

BIÊN BẢN DỠ BỎ CÔNG KHAI

Về việc dỡ bỏ công khai các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tháng 10 năm học 2025 - 2026

I. Thời gian: 16h10 phút, ngày 22/12/2025

II. Địa điểm: Văn phòng trường MN Trung Vương

III. Thành phần:

- Bà Kò Thị Liên - Bí thư - Hiệu trưởng nhà trường;
- Bà Vũ Thị Thuần - Phó hiệu trưởng;
- Bà Nguyễn Thị Nga - Phó hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Mai - Phó hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Thu Chinh - Phó hiệu trưởng
- Bà Tạ Thị Hòa - Trưởng ban thanh tra nhân dân;
- Bà Phạm Quỳnh Trang - Nhân viên kế toán trường;
- Bà Phạm Thị Hòa - Y tế - Thủ quỹ;
- Chủ trì hội nghị: Bà Kò Thị Liên - Bí Thư - Hiệu trưởng nhà trường;
- Thư ký: Bà Hoàng Thị Kiều Diễm - Thư ký;

IV. Nội dung:

- Thống nhất dỡ bỏ công khai công khai các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tháng 10 năm học 2025-2026 (ngày 22/12/2025) về việc thực hiện nội dung công khai các khoản chi - thu trong tháng 10 năm học 2025-2026.

1. Công khai các công văn chỉ đạo:

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập;

Kế hoạch số 506/KH-MNBS ngày 04 tháng 9 năm 2025 của trường mầm non Bắc Sơn về kế hoạch Dự toán chi, thu năm học 2025 - 2026;

Kế hoạch số 231/KH-MNNK ngày 8 tháng 10 năm 2025 của trường mầm non Nam Khê về kế hoạch Dự toán chi, thu năm học 2025 - 2026;

Kế hoạch số 183/KH-MNTV ngày 23 tháng 9 năm 2025 của trường mầm non Trung Vương về kế hoạch Dự toán chi, thu năm học 2025 - 2026;

2. Công khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tháng 10 năm học 2025-2026 gồm:

2.1. Điểm chính

- Thu tiền thuê người nấu ăn:	22.900.000đ
- Thu tiền ăn bán trú:	138.000.000đ
- Thu tiền chất đốt:	10.925.936đ
- Thu tiền vật tư vệ sinh:	3.188.476đ
- Thu tiền điện nước sinh hoạt:	3.183.204đ
- Thu tiền trông giữ trẻ ngày thứ 7:	8.028.000đ
- Thu tiền QLHS giờ bán trú:	22.900.000đ

Cộng: 209.755.616đ

(Số tiền bằng chữ: Hai trăm linh chín triệu bảy trăm năm lăm ngàn sáu trăm mười sáu đồng./)

2.2. Điểm trường số 1

- Thu tiền thuê người nấu ăn:	20.047.400đ
- Thu tiền ăn bán trú:	94.323.000đ
- Thu tiền chất đốt+ Vật tư vệ sinh:	17.638.000đ
- Thu tiền trông giữ trẻ ngày thứ 7:	14.832.000đ
- Thu tiền QLHS giờ bán trú:	20.086.015đ

Cộng: 166.926.415đ

(Số tiền bằng chữ: Một trăm sáu sáu triệu chín trăm hai sáu ngàn bốn trăm mười lăm đồng./)

2.3 Điểm trường số 2

- Thu tiền thuê người nấu ăn:	14.800.000đ
- Thu tiền ăn bán trú:	91.264.000đ
- Thu tiền chất đốt:	6.277.240đ
- Thu tiền vật tư vệ sinh:	4.577.280đ
- Thu tiền trông giữ trẻ ngày thứ 7:	7.000.000đ

- Thu tiền QLHS giờ bán trú: 14.800.000đ
- Thu tiền nước phục vụ bếp ăn bán trú: 1.960.024đ
- Cộng: 140.678.544đ**

(Số tiền bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu sáu trăm bảy tám ngàn năm trăm bốn bốn đồng./)

3. Công khai các khoản chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tháng 10 năm học 2025-2026 gồm:

3.1. Điểm chính

- Chi tiền thuê người nấu ăn: 16.118.379đ
- Chi tiền ăn bán trú: 83.854.780đ
- Chi trả xuất ăn thừa tháng 9: 33.189.000đ
- Chi tiền chất đốt: 10.682.388đ
- Chi tiền vật tư vệ sinh: 3.739.000đ
- Chi tiền sữa: 18.860.000đ
- Chi tiền trông giữ trẻ ngày thứ 7: 7.338.750đ
- Chi tiền QLHS giờ bán trú: 22.442.000đ
- Chi tiền nộp thuế TNDN: 3.493.720đ
- Chi nộp tiền BHXH cho nhân viên: 6.323.621đ

Cộng: 206.041.638đ

(Số tiền bằng chữ: Hai trăm linh sáu triệu không trăm bốn một ngàn sáu trăm ba tám đồng ./)

3.2. Điểm trường số 1

- Chi tiền thuê người nấu ăn: 19.306.000đ
- Chi tiền ăn bán trú: 92.436.540đ
- Chi tiền chất đốt + Vật tư vệ sinh: 17.057.200đ
- Chi tiền trông giữ trẻ ngày thứ 7: 10.776.500đ
- Chi tiền QLHS giờ bán trú: 19.306.015đ

Cộng: 158.882.255đ

(Số tiền bằng chữ: Một trăm lăm tám triệu tám trăm tám hai ngàn hai trăm năm mươi lăm đồng./)

3.3. Điểm trường số 2

- Chi tiền thuê người nấu ăn: 14.504.000đ
- Chi tiền ăn bán trú: 67.980.640đ
- Chi tiền chất đốt: 6.285.060đ
- Chi tiền vật tư vệ sinh: 4.055.500đ

- Chi tiền trông giữ trẻ ngày thứ 7: 5.040.000đ
- Chi tiền QLHS giờ bán trú: 14.060.000đ
- Cộng: 111.925.200đ**

(Số tiền bằng chữ: Một trăm mười một triệu chín trăm hai lăm ngàn hai trăm đồng./)

4. Công khai các khoản tồn dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tháng 10 năm học 2025-2026 gồm:

4.1. Điểm chính

- Tồn quỹ tiền chất đốt: 25.548đ
- Tồn quỹ tiền vật tư vệ sinh: 3.176đ
- Tồn quỹ tiền điện, nước sinh hoạt: 3.150.504đ
- Tồn quỹ tiền 3% trích chi trả điện nước ngày thứ 7: 534.750đ

Cộng: 3.713.978đ

(Số tiền bằng chữ: Ba triệu bảy trăm mười ba ngàn chín trăm bảy tám đồng ./)

4.2. Điểm trường số 1

- Tồn quỹ 2% thuế TNDN:(1)+(2)+(3)+(4)+(5): 4.469.160đ
- + Tồn quỹ 2% thuế TNDN tiền ăn bán trú: 1.886.460đ (1)
- + Tồn quỹ tiền 2% thuế TNDN thuê người nấu ăn: 741.400đ (2)
- + Tồn quỹ 2% thuế TNDN tiền chất đốt, điện nước bán trú, vật tư vệ sinh: 580.800đ (3)
- + Tồn quỹ 2% thuế TNDN tiền QLHS giờ bán trú: 780.000đ (4)
- + Tồn quỹ 2% thuế TNDN tiền thứ 7: 480.500đ (5)
- Tồn quỹ tiền thứ 7 : 3.575.000đ

Cộng: 8.044.160đ

(Số tiền bằng chữ: Tám triệu không trăm bốn bốn ngàn một trăm sáu mươi đồng ./)

4.3. Điểm trường số 2

- Tồn quỹ tiền chi trả xuất ăn thừa tháng 10: 21.896.000đ
- Tồn quỹ chất đốt, điện nước bán trú, vật tư vệ sinh: 297.120đ
- Tồn quỹ 3% điện nước trích từ QLHS giờ bán trú: 444.000đ
- Tồn quỹ tiền thứ 7 : 1.750.000đ
- Tồn quỹ 2% điện nước trích từ tiền thứ 7: 105.000đ
- Tồn quỹ tiền nước phục vụ bếp ăn bán trú: 1.960.024đ

-	Tồn quỹ 2% thuế TNDN:(1)+(2)+(3)+(4)+(5):	2.301.200đ
	+ Tồn quỹ 2% thuế TNDN tiền ăn bán trú:	1.387.360đ (1)
	+ Tồn quỹ tiền 2% thuế TNDN thuê người nấu ăn:	296.000đ (2)
	+ Tồn quỹ 2% thuế TNDN tiền chất đốt, điện nước bán trú, vật tư vệ sinh:	216.840đ (3)
	+ Tồn quỹ 2% thuế TNDN tiền QLHS giờ bán trú:	296.000đ (4)
	+ Tồn quỹ 2% thuế TNDN tiền thứ 7:	105.000đ (5)
	Cộng:	28.753.344đ

(Số tiền bằng chữ: Hai tám triệu bảy trăm bốn ba ngàn ba trăm bốn bốn đồng./)

Trong thời gian niêm yết: Kể từ ngày 22/11/2025 đến hết ngày 22/12/2025, không có tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tháng 10 năm học 2025 - 2026 của Trường mầm non Trung Vương.

Việc tiến hành kết thúc niêm yết công khai được hoàn thành vào hồi 16h30' ngày 22/12/2025. Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản để lưu hồ sơ tại Trường.

THƯ KÝ

Hoàng Thị Kiều Diễm

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu Chinh

CHỦ TỌA



Ko Thị Liên